

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HSPT

Ngày 09 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đông Giang

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Xuân C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Xuân C - sinh ngày 09/7/2004, tại huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn T2, xã N, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Con ông Phạm Văn C1 và bà Đỗ Thị T3; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của Bị hại: Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1958 (là vợ bị hại).

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện K1, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

Trong vụ án có Người đại diện hợp pháp của Bị hại – bà Nguyễn Thị K, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Lưu Đình H1 không có kháng cáo, không liên quan đến giải quyết kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân C nên Tòa án không triệu tập; Tuy nhiên, bà K vẫn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 01/9/2022, Phạm Xuân C không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn 40,6mg/100ml, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B8-518.XX đi trên đường 458 hướng từ huyện T1 đi thành phố T4 trên làn đường bên phải dành cho xe thô sơ. Khi đi đến Km5+700 khu vực thôn Đ1, xã V, huyện K1, tỉnh Thái Bình thì phát hiện thấy phía trước có ông Nguyễn Văn H2 đi bộ cùng chiều trên làn đường dành cho xe thô sơ, đang vác chiếc vỏ bằng tre có đường kính (0,06 x 0,06)m, dài 06m trên vai (không xác định được vai nào). Do đi sai làn đường, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn để tránh ông H2 nên phần đầu xe mô tô của C đã va chạm vào người ông H2, làm ông H2 ngã văng xuống đường còn C và xe mô tô ngã đổ trượt rê trên đường hướng về thành phố Thái Bình. Cùng lúc đó, anh Lưu Đình H1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17A-060.XX đi đến do không làm chủ tốc độ nên xảy ra va chạm với xe mô tô của C đang đổ nằm trên phần đường bên phải hướng đi thành phố T4, làm xe mô tô bị hư hỏng với tổng giá trị 2.050.000 đồng. Sau khi xảy ra va chạm, anh H1 không phát hiện thấy ông H2, anh C bị thương tích nằm ở đường nên đã rời khỏi hiện trường.

Tại đoạn đường xảy ra tai nạn mặt đường được chia thành hai chiều riêng biệt bởi vạch sơn đứt quãng kích thước 0,15m theo hướng huyện T1 đi thành phố T4. Đoạn đường này nằm ngoài khu vực đông dân cư, bên phải có lối rẽ vào đường đi thôn Đ1, xã V. Nửa mặt đường bên phải được chia thành hai làn đường bởi vạch sơn màu trắng đứt quãng kích thước 0,15m trong đó làn đường dành cho xe cơ giới có kích thước 3,30m, làn đường dành cho xe thô sơ có kích thước 1,85m. Tiếp giáp là rãnh nước 0,30m, cống nước 1,15m. Tiếp giáp phần đường là khu vực đất trống.

Hậu quả vụ tai nạn làm ông H2 tử vong tại chỗ, C bị thương tích gãy xương ống chân được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 01/9/2022 đến ngày 16/9/2022 thì ra viện, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau tai nạn gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Anh Lưu Đình H1 đã bồi thường cho bị cáo số tiền 2.050.000 đồng để sửa xe mô tô. Hành vi của anh H1 đã vi phạm khoản 2 Điều 5 Nghị định 100 ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K1 đã chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình để xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo Phạm Xuân C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân C 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày bị cáo Phạm Xuân C kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận và trình bày rõ chỉ kháng cáo về biện pháp chấp hành hình phạt, xin được hưởng án treo vì bị cáo là con duy nhất trong gia đình có bố mẹ bị tai nạn giao thông, bị chấn thương sọ não và để lại di chứng, hiện nay cả bố và mẹ bị cáo đều không được khôn ngoan, tinh táo như người bình thường, không có việc làm, không có thu nhập, cần bị cáo chăm sóc.

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Nguyễn Thị K giao nộp cho Tòa án 01 Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của gia đình bị hại đối với bị cáo C. Bà K đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cho bị cáo C được hưởng án treo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, điều kiện cho hưởng án treo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo Phạm Xuân C.

+ Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được tự cải tạo bản thân hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân C gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo thì thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm kết luận. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm kết luận: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 01/9/2022, Phạm Xuân C không có Giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn là 40,6mg/100ml, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B8-518.XX đi trên đường 458, hướng huyện T1 đi thành phố T4. Khi đi đến Km5+700 khu vực thôn Đ1, xã V, huyện K1, tỉnh Thái Bình (là khu vực ngoài khu vực đông dân cư) do đi sai làn đường, không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát nên đã để phần đầu xe mô tô do C điều khiển va chạm vào người ông Nguyễn Văn H2 đang đi bộ phía trước cùng chiều, làm ông H2 ngã văng xuống đường, C và xe mô tô ngã đổ trượt về hướng thành phố T4. Hậu quả ông H2 tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não, còn C bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 01/9/2022 đến ngày 16/9/2022.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác và tài sản, sức khỏe của chính bị cáo. Chỉ vì thiếu hiểu biết, coi thường các quy định của pháp luật nên dù chưa được học và cấp Giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng bị cáo lại điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông đường bộ khi đã uống rượu, bia, với nồng độ cồn trong máu ở mức cao trong điều kiện đêm tối, bị cáo đã gây tai nạn cho người đi bộ hậu quả làm chết một người, bản thân bị cáo bị thương phải nhập viện điều trị, xe mô tô của bị cáo bị hư hỏng.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; thân nhân của bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo Phạm Xuân C 03 (ba) năm tù là phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại tiếp tục xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới làm căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt hoặc áp dụng án treo cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, đối chiếu với quy định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về điều kiện hưởng án treo thì bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân C, giữ nguyên quyết định của

bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân C, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân C 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 09/8/2023./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn